

Bản án số: 20/2021/HSST

Ngày: 07-4-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Tân An

2/ Bà Ngô Thị Út Hậu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Thái Văn H**, sinh năm 1980.

Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 5, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: chăn nuôi; Trình độ học vấn (văn hóa): 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Thái Văn T, sinh năm 1942 (Sống) và bà Phan Thị X, sinh năm 1947 (Sống); Anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1984; Vợ: Mai Thị Sa E, sinh năm 1986; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án.

+ Ngày 28/6/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 92/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/01/2001;

+ Ngày 21/7/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em, buộc Thái Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng theo bản án số 162/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/9/2006. Đến nay chưa bồi thường xong cho bị hại.

+ Ngày 27/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 08 tháng 15 ngày tù, đã chấp hành án xong được trả tự do tại phiên tòa theo bản án số 70/2012/HSST.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 24/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 02/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Ô.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Chị **Thái Thị Đ**, sinh năm 1970. (Có mặt)

2) Chị **Mai Thị Sa E**, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực 5, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Người chứng kiến:*

1) Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1960.

2) Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

3) Ông **Ngô Văn G**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khu vực 5, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

4) Ông **Hà Hồng H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu vực 3, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

(Tất cả vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 24/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận Ô kết hợp Công an Phường P tiến hành khám xét người,

phương tiện đối với Thái Văn H tại khu vực T, phường P, quận Ô đang có biểu hiện hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua khám xét lực lượng công an phát hiện 01 (một) gói nilon nẹp miệng bên trong có chứa hạt tinh thể không màu nghi là ma túy để bên trong gói thuốc lá hiệu 555 cất giấu trong túi quần Jean bên trái của H đang mang và dụng cụ sử dụng ma túy trong hộp nhựa màu đen do H bỏ xuống nền xi măng trong sân nhà nghỉ Thanh Thanh. Tiếp tục khám xét chỗ ở của H tại khu vực 3 và khu vực 5 phường C, quận Ô lực lượng công an thu giữ thêm các dụng cụ, đồ vật sử dụng ma túy. Sau đó tiến hành niêm phong và đưa đối tượng H về cơ quan tiếp tục điều tra làm rõ.

Căn cứ kết luận giám định số 478 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6411 gam.

Quá trình điều tra, Thái Văn H khai nhận: tinh thể không màu trong 01 (một) gói nilon bị thu giữ là của H và là ma túy đá. H mua vào ngày 23/12/2020 ở bến xe đường 91B, quận N của một người thanh niên tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), H mua ma túy để sử dụng một mình, không có hùn tiền với ai. Sau khi mua về H sử dụng một phần vào đêm 23/12/2020. Đến ngày 24/12/2020, H lấy gói ma túy còn lại cất giấu trong gói thuốc lá hiệu 555 để trong túi quần Jean bên trái đang mang, điều khiển xe mô tô BKS 55P1-5819 đi đến nhà nghỉ Thanh Thanh thuộc khu vực T, phường P, quận Ô để thuê phòng sử dụng ma túy nhưng chưa kịp thuê phòng thì bị phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng thu giữ được:

+ 01 (một) gói niêm phong số 478/KLGD-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

+ 01 (một) cái hộp nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóp màu nâu, có ghi chữ “TOMMY” đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt ga màu trắng đỏ, bị bể vỡ một đầu, có ghi chữ “TANAKA”, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas bằng kim loại, có ghi chữ “DOLPHIN”, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 05 (năm) cái nỏ thủy tinh, trong đó có một cái nỏ bị bể vỡ một đầu, đã qua sử dụng; 01 (một) cái nắp nhựa màu đỏ có gắn ống hút nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ nilon nẹp miệng, bên trong có chứa 30

(ba mươi) tấm bông nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu “555”, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh có ghi chữ “VIVO”, có số IMEI 1: 860900045444411; số IMEI 2: 860900045444403, có gắn sim Viettel số seri: 8984048000302869006, không rõ số điện thoại, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 361853348, mang tên Thái Văn H; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 55P1-5819, nhãn hiệu Yamaha, số loại NOUVO, dung tích xi lanh: 113cm<sup>3</sup>, số máy S2-031541, số khung Y-031541, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bật lửa bằng kim loại có ghi chữ “ZORRO” đã qua sử dụng; 01 (một) cái nắp bằng nhựa màu xanh trên nắp có hai cái lỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) cái đầu khò, trên tay cầm màu đen có ghi chữ “NaMilux”, đã qua sử dụng; 01 (một) cái hộp nhựa màu đen, trên hộp có ghi chữ “SHY”, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh, có một đầu cắt nhọn; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

Đối với người đàn ông tên L bán ma túy cho H do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô BKS 55P1-5819 do ông Đỗ Đức N, sinh năm 1957, ĐKTT: 466/10/7 Phú Thọ H, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu nhưng qua xác minh ông N không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Qua làm việc với Thái Văn H và Thái Thị Đ (chị ruột H) thì xe mô tô trên là của chị Đ đã mua lại của H vào tháng 6 năm 2020 với giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) nhưng sau đó đến tháng 12 năm 2020 thì chị Đ cho vợ chồng H mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, việc H dùng xe trên để đi tìm nơi sử dụng ma túy thì chị Đ không biết.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSOM-HS ngày 19/3/2021 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ để xét xử Thái Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 478/KLGD-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; 01 (một) cái hộp nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt ga màu trắng đỏ, bị bể vỡ một đầu, có ghi chữ “TANAKA”, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas bằng kim loại, có ghi chữ “DOLPHIN”, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 05 (năm) cái nỏ thủy tinh, trong đó có một cái nỏ bị bể vỡ một đầu, đã qua sử dụng; 01 (một) cái nắp nhựa màu đỏ có gắn ống hút nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ nilon nẹp miệng, bên trong có chứa 30 (ba mươi) tấm bông nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu “555”, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bật lửa bằng kim loại có ghi chữ “ZORRO” đã qua sử dụng; 01 (một) cái nắp bằng nhựa màu xanh trên nắp có hai cái lỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) cái đầu khò, trên tay cầm màu đen có ghi chữ “NaMilux”, đã qua sử dụng; 01 (một) cái hộp nhựa màu đen, trên hộp có ghi chữ “SHY”, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh, có một đầu cắt nhọn; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

+ Đối với tài sản thu giữ của bị cáo: 01 (một) cái bóp màu nâu, có ghi chữ “TOMMY” đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh có ghi chữ “VIVO”, có số IMEI 1: 860900045444411; số IMEI 2: 860900045444403, có gắn sim Viettel số seri: 8984048000302869006, không rõ số điện thoại, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 361853348, mang tên Thái Văn H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Trả lại cho chị Thái Thị Đ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 55P1-5819, nhãn hiệu Yamaha, số loại NOUVO, dung tích xi lanh: 113cm<sup>3</sup>, số máy S2-031541, số khung Y-031541, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) gói niêm phong chứa dvd có chứa đoạn ghi hình hỏi cung của Thái Văn H, ký hiệu GH.

- Bị cáo tranh luận: Bị cáo nhận tội nhưng bị cáo chỉ mua mấy trăm ngàn ma túy, hành vi của bị cáo chỉ thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 03 tiền án nhưng chưa phạm tội về ma túy lần nào, do bị cáo kém hiểu biết nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu tranh luận: Viện kiểm sát không căn cứ vào trình độ hiểu biết của bị cáo để truy tố. Căn cứ vào khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự xem xét án tích của bị cáo, theo Bản án số 162/HSST ngày 21/7/2003 bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa chấp hành xong, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, bản án này đã xem xét tình tiết tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 do bị cáo chưa được xoá án tích của Bản án số 92/HSST ngày 28/6/1999.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự thì bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích, lần phạm tội này của bị cáo là cố ý nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

- Bị cáo tranh luận: Các lần phạm tội của bị cáo đã lâu, từ 9-10 năm nay bị cáo chưa vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát lại truy tố bị cáo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là quá nặng.

- Kiểm sát viên phát biểu tranh luận: Xem xét nhân thân của bị cáo do bị cáo chưa chấp hành xong quyết định của Bản án số 162/HSST ngày 21/7/2003 lại tiếp tục phạm tội đánh bạc vào năm 2012 theo Bản án số 70/2012/HSST ngày 27/9/2012, đến năm 2020 bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nhưng không đồng ý việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn và đang nuôi con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ô, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản khám xét ngày 24/12/2020; Bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 24/12/2020; Bản thống kê những đồ vật, tài liệu bị tạm giữ khi khám xét ngày 24/12/2020; Bản Kết luận giám định số 478/KLGĐ-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ và các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,6411 gam, loại Methamphetamine do bị cáo để bên trong gói thuốc lá hiệu 555 cất giấu trong túi quần Jean bên trái của bị cáo đang mang để sử dụng, điều này cho thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có 03 tiền án về các tội: “Trộm cắp tài sản” xử phạt 03 năm tù giam theo Bản án số 92/HSST ngày 28/6/1999; tội “Giao cấu với trẻ em” xử phạt 04 năm tù theo Bản án số 162/HSST ngày 21/7/2003 (Đến nay chưa bồi thường thiệt hại xong cho bị hại số tiền còn lại là 3.000.000 đồng) và tội “Đánh bạc” xử phạt 08 tháng 15 ngày tù theo Bản án số 70/2012/HSST ngày 27/9/2012, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự 2015 về đương nhiên xóa án tích, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính theo Bản án số 162/HSST ngày 21/7/2003, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa chấp hành xong, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, do bị cáo chưa được xóa án tích của Bản án số 92/HSST ngày 28/6/1999 nên xác định tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự 2015 quy định về trường hợp được coi là tái phạm nguy hiểm: Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Theo đó, người nào đã bị kết án hai

lần về bất kỳ tội danh nào, trong lần kết án thứ hai người này đã bị áp dụng tình tiết tái phạm mà hành vi phạm tội này chưa được xoá án tích nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý sẽ được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo chưa được xoá án tích của Bản án số 92/HSST ngày 28/6/1999 lại tiếp tục phạm tội được xác định là tái phạm theo Bản án số 162/HSST ngày 21/7/2003, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo chưa chấp hành xong quyết định của Bản án số 162/HSST ngày 21/7/2003, lại tiếp tục phạm tội đánh bạc vào năm 2012 theo Bản án số 70/2012/HSST ngày 27/9/2012, đến năm 2020 bị cáo lại tiếp tục có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Từ những phân tích trên, việc truy tố, xét xử bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy và là nguồn gốc phát sinh những tội phạm khác.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2010, đã xóa tiền sự; bị cáo có 03 tiền án chưa được xoá án tích lại tiếp tục có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, để giáo dục răn đe bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là loại tội phạm ma túy, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố



và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với người tên L, bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Thái Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Thái Văn H 05 (năm) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 478/KLGD-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; 01 (một) cái hộp nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) quạt ga màu trắng đỏ, bị bể vỡ một đầu, có ghi chữ “TANAKA”, đã qua sử dụng; 01 (một) quạt gas bằng kim loại, có ghi chữ “DOLPHIN”, đã qua sử dụng.

dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 05 (năm) cái nỏ thủy tinh, trong đó có một cái nỏ bị bể vỡ một đầu, đã qua sử dụng; 01 (một) cái nắp nhựa màu đỏ có gắn ống hút nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ nilon nẹp miệng, bên trong có chứa 30 (ba mươi) tấm bông nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu “555”, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bật lửa bằng kim loại có ghi chữ “ZORRO” đã qua sử dụng; 01 (một) cái nắp bằng nhựa màu xanh trên nắp có hai cái lỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) cái đầu khò, trên tay cầm màu đen có ghi chữ “NaMilux”, đã qua sử dụng; 01 (một) cái hộp nhựa màu đen, trên hộp có ghi chữ “SHY”, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh, có một đầu cắt nhọn; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) cái bóp màu nâu, có ghi chữ “TOMMY” đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh có ghi chữ “VIVO”, có số IMEI 1: 860900045444411; số IMEI 2: 860900045444403, có gắn sim Viettel số seri: 8984048000302869006, không rõ số điện thoại, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 361853348, mang tên Thái Văn H.

- Trả lại cho chị Thái Thị Đ: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 55P1-5819, nhãn hiệu Yamaha, số loại NOUVO, dung tích xi lanh: 113cm<sup>3</sup>, số máy S2-031541, số khung Y-031541, đã qua sử dụng.

*(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/3/2021 của Công an quận Ô)*

- Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) gói niêm phong chứa dvd có chứa đoạn ghi hình hỏi cung của Thái Văn H, ký hiệu GH.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, đề xin  
Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- Công an Q. Ô;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Lê Thị Thúy Hằng**